

PHAN NG C -

NG I LÀM R NG DANH TI NG VI T VÀ VĂN HOÁ VI T

PGS TS PH M VĂN TÌNH

Nhi u ng i đã nh c đ n ông nh m t nhân v t tr i qua r t nhi u bi n đ ng c a l ch s v i nhi u công vi c ông đã đ m nh n trong cu c đ i (qua 2 th k). Tr c năm 1945, ông t ng qua Tú tài, r i h c Tr ng Y th i Pháp. Sau đó (1946-1952), ông tham gia chi n đ u trong Quân đ i Nhân dân Vi t Nam. T 1952-1954, ông làm Phiên d ch viên cho B Giáo d c. R i t 1955-1979, ông là gi ng viên cho 2 tr ng đ i h c: ĐH S ph m Hà N i và ĐH T ng h p Hà N i. B n đ cu i cùng (1980-1995), ông là chuyên gia nghiên c u t i Vi n Đông Nam Á, y ban Khoa h c Xã h i Vi t Nam (sau là Vi n KHXH VN, nay là Vi n Hàn lâm KHXH VN).

Nhi u ng i đã nh c đ n ông nh m t d ch gi tài năng. Bi t t i 12 ngo i ng , trong đó thành th o 6 th ti ng, ông đã tham gia đ ch thu t nh ng ti u thuy t, công trình nghiên c u lâu nay đã đi vào lòng đ c gi ti ng Vi t nh nh ng cu n sách "g i đ u gi ng" c a nhi u th h : *S ký T Mã Thiên, Th n thơ i Hy L p, Tuy n t p k ch Shakespeare, Ch n tranh và Hoà bình* (4 t p, d ch chung), *David Coppefield, M h c Hegel, Hình thái h c c a ngh thu t, Âm v h c và Hình thái h c*, .v.v.

Nh ng ít ng i nh c đ n công lao c a ông trong lĩnh v c nghiên c u Ngôn ng và Văn hoá Vi t Nam. Ông chính là Nhà Ng h c kiêm Nhà Văn hoá Phan Ngọc (sinh ngày 10-10-1925, v a t tr n ngày 26-8-2020. Tang l đã ti n hành vào ngày 1-9-2020).

*

Có n, vào năm 1995, v i t cách là biên t p viên t p chí *Ngôn ng & Đi i s ng* (thu c Hi i Ngôn ng h c VN) tôi có d p qua nhà PGS Phan Ngọc (p ph Bùi Th Xuân, Hà N i). Tôi bi t ti ng ông, đã đ c sách c a ông, nh ng ti p xúc tr c ti p thì ch a. Theo yêu c u c a t p chí, tôi đ c phân công đ n đ nh ông d ch cho m t đ n văn b n b ng ch Latin (trong bài "Ngu n g c tên g i MAFIA", t cu n

T đ n Larousse

c a Pháp). Căn nhà nh , không y gì làm r ng, GS Phan Ngọc i ng im ng i ung dung t t i. Ông không m n mà l m v i vi c tôi nh (ch c đang quá b n). N công l n i c a anh chàng "h c vi c" (tôi cũng đang là biên t p viên c a NXB Khoa h c Xã h i - đã in sách c a ông) nên ông mi n c ng giúp. Mi n c ng v y mà, vi c ông làm sau đó (đ c, nh m d ch và tra c u l i m y l n b n d ch, dù r t ng n) tôi m i th c s khâm ph c cách làm vi c nghiêm c n c a ông.

Nh i năm 1985, Phòng biên t p Ng v n (NXB Khoa h c Xã h i) c a chúng tôi có biên t p cu n *Tim hi u phong cách Nguy n Du trong Truy n K u* (t m ký hi u: A, m t trong hai cu n đ c nh n Gi i th ng Nhà n c) c a ông, tôi đã có th i gian đ c k r i d n d n "ng " ra và th m thía nh ng giá tr h c thu t c a cu n sách này. 4 năm sau (1989), tôi đ c ti p cu n

T đ n

Truy n K u

(tác gi : Đào Duy Anh, Phan Ngọc b sung và s a ch a) (ký hi u: B), nh ng nh n đ nh c a tôi càng đ c c ng c .

Đánh giá m t h c gi , dĩ nhiên là ph i qua nhi u công trình c a h . Nh ng trong bài báo này, tôi dành làm công vi c " y câi nhìn r ng"; Phân tích 2 tác ph m nghiên c u tiêu bi u c a ông đ c m t hình dung ra Nhà Văn hoá Phan Ngọc.

Theo Phan Ngọc "Phong cách m t nhà văn, dù có vĩ đ i đ n đâu cũng ph i ph n ánh phong cách th i đ i" (A, tr. 10). Ông cho r ng, các h c gi đ i tr c khi nghiên c u Truy n K u, "không ch ng minh nh ng nét khu bi t v m t n i dung và hình th c mà ch mình Nguy n Du làm đ c" (tr. 7). Còn ông "xem xét qua hai tr c, tr c l ch s và tr c th i đ i" (tr. 9). Cái khác c a Phan Ngọc, do chính ông vi t "không tách tác ph m ra làm hai ph n, là n i dung và hình th c. Theo chúng tôi quan ni m, trong phong cách có n i dung, nh ng n i dung đ c xây d ng theo cái hình th c riêng thích h p v i phong cách... Nói khác đi, khi nói đ n n i dung thì nói luôn đ n c cách hình th c hoá n i dung, và ng c

” (tr. 10). Tôi cho mình là “cọc đoan” trong cách tiếp cận, ông “muốn nhìn công minh giá trị và sự đóng góp của một thiên tài nên đành phải cọc đoan như thế” (tr. 10).

Với cách tiếp cận riêng, bằng một quan điểm nghiên cứu khoa học nghiêm ngặt, Phan Ngọc đã đưa ra những khám phá Truy N Kieu và Ngôn ngữ Truy N Kieu một cách hết sức thuyết phục qua 10 chương, 328 trang sách ngôn ngữ tiểu luận, trong đó tiểu luận nghiên cứu (tham khảo tiểu luận *Thơ Đường, thơ lục bát, song thất lục bát, thơ ngũ ngôn...; phong cách thơ Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến và cả thơ Hồ Chí Minh*) chiếm một dung lượng không nhỏ.

Phan Ngọc luôn đặt nguyên tác *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân với bản phóng tác

Nguyễn Du trong thế đối lập, để chỉ ra một điều:

Nguyễn Du đã có sự thay đổi, đã sáng tạo, đã “Việt hoá”; và cần biết

. Không chỉ là tiểu văn xuôi chuyển sang văn vần, mà Nguyễn Du đã thoát khỏi quan niệm “tài mệnh thiên đả” của tiểu thuyết phong kiến Trung Hoa chi phối. Với Thanh Tâm Tài Nhân, cái “mệnh”; gắn chặt vào thân phận mỗi người cho đến chết. Còn với Nguyễn Du, sự mệnh chỉ là một sự thách thức mà con người có thể vượt qua (

Xã nay nhân đả thiên cũng nhĩ u

). Phân tích những cơ sở xã hội - lịch sử - chính trị của Truyện Kiều, ông cho rằng điều này tác động tới việc hình thành những quan niệm về cuộc sống của Nguyễn Du. Đó chính là những suy nghĩ làm nên một cách của con người Việt Nam (

qua quan niệm sống, qua cách sống đổi, qua ngôn từ trong đời sống..

).

Như nhìn xét sau đây của Phan Ngọc - cần phải coi là một phát hiện quan trọng, là dù Nguyễn Du có vay mượn từ tiểu thuyết của các tác giả Trung Quốc, “Ông có dùng một số nhân vật, một số chi tiết mà Thanh Tâm Tài Nhân đã dùng, nhưng ông đã xếp cho nó một nội dung khác”; “Nguyễn Du đã nâng câu chuyện tiểu o vị đề tài lên một thang nhân loại”; và “Nàng Kiều không phải là một người đàn bà mang cái đau khổ của riêng một người mà mang cái đau khổ của toàn bộ giới phụ nữ” (tr. 54-55).

Cũng theo Phan Ngọc, trong *Truyện Kiều* “Ngôn ngữ tác giả xuất hiện khắp nơi, thay đổi từ từ, từ chỗ cồng kềnh từ từ” (tr. 110). Trong lời câu hỏi “Làm thế nào trong khi vẫn giữ được tính chất một tác phẩm của thơ lục bát, để nó trở thành một “đồng ngôn”?”, Phan Ngọc cho rằng, Nguyễn Du đã “làm cho câu thơ tránh được tính chất nô nôm na, từ những câu ca dao” (tr. 258).

Phan Ngọc hoàn toàn có lý khi cho rơng, xem xét ngôn ngữ *Truyện Kiều* "phổ i xét trong mĩi quan hĩ mĩi có cĩ sĩ. Nĩu tách riêng mĩt chĩ đĩ khen hay chê thì rĩt khó có sĩ c thuyĩt phĩ c"; (tr. 256). Ông không đĩng tình vĩi nhĩn xét cĩ a mĩt nhĩ phê bình, nĩ c nĩ khen chĩ ";"; trong câu ";";

Đĩ y song đĩ thĩ y Sĩ Khanh lĩn vào

";: ";Chĩ này cũng bình thĩĩng nhĩ mĩi chĩ khác cĩ a Nguyĩn Du... Không có gì đĩ c biĩt cĩ. Sĩ Khanh muĩn rĩ đi trĩn, thì chĩ có cách

lĩn vào,

còn có cách nào nĩ a? Ai làm hành đĩng này cũng chĩ có cách lĩn vào thĩi, chĩ này không có gì tiêu biĩu cho tĩnh cách Sĩ Khanh"; (tr. 258). Trong nhiĩu vĩ đĩ khác, Phan Ngọc cho rơng, ngôn ngữ thĩ *Truyện Kiều* ";tĩt cĩ đĩ u đĩ a theo sĩ tĩĩng hĩ p ý nghĩa nĩi dung"; (tr. 298), ";Tiĩng Viĩt cũng nhĩ mĩi ngôn ngữ cĩ a loài ngĩĩĩ đĩ u có nhĩng ý nghĩa nĩi dung khách quan nĩm ngoài ý nghĩa tĩ vĩng và tĩ chĩ c các ý nghĩa tĩ vĩng theo yêu cĩ u cĩ a nĩi dung"; (tr. 299).

Vĩ Ngọc pháp Nguyĩn Du cũng nhĩ Ngọc pháp Thĩ, Phan Ngọc tĩng có ý kiĩn gây ";đĩ y sĩng"; giĩi phê bình văn hĩc cũng nhĩ các nhĩ ngôn ngữ, khi ông cho rơng ";Thĩ là mĩt cách tĩ chĩ c ngôn ngữ hĩt sĩc quĩ đĩn đĩ bĩt ngĩĩĩ tĩĩp nhĩn phĩi nhĩ, phĩi cĩ m xĩc và phĩi suy nghĩ do chính hình thĩ c tĩ chĩ c này. Nĩi rĩng hình thĩ c tĩ chĩ c ngôn ngữ thĩ hĩt sĩc quĩ đĩn là nĩi rĩng trong ngôn ngữ giao tĩĩp không ai tĩ chĩ c ngôn ngữ nhĩ thĩ "; (";Thĩ là gì?";// *Cách giĩi thích văn hĩc bĩng ngôn ngữ hĩc*, NXB Trĩ, TP HCM, 1995, tr. 25-35). Nhiĩu ngĩĩĩ đĩ phĩn đĩi quan niĩm đĩ. Nhĩng tĩ ";quĩ đĩn"; ông dùng có lĩ chĩ là mĩt cách nĩi gây ãn tĩĩng. ";Chĩ dùng"; này cĩ a ông chĩ nhĩn mĩnh ý ";cĩ u trĩc ngĩ pháp thĩ là rĩt kĩ lĩ, không đĩ phân tĩch đĩĩc theo ngĩ pháp thông thĩĩng";. Chĩ vĩy mà ông viĩt (dĩ có phĩn chĩ quan) là ";Ngĩ pháp Nguyĩn Du, mĩc dĩ cĩ bĩn vĩn là ngĩ pháp Viĩt Nam nhĩng lĩĩ có nhĩng đĩĩm khác ngĩ pháp hiĩn đĩĩ"; (tr. 295) và khuyĩn ";Không nên lĩy ngĩ pháp Nguyĩn Du làm mĩ u mĩc cho ngĩ pháp hiĩn đĩĩ"; (tr. 309). Kĩ cũng ";cĩ c đĩn"; thĩ c.

Phĩi là ngĩĩĩĩ am hiĩu tiĩng Viĩt, am hiĩu văn hoĩ, có kiĩn thĩ c sũu rĩng vĩ Hĩn hĩc nĩn Phan Ngọc đĩ nhĩn lĩĩ chĩ nhĩ lý, bĩ sung và sĩ a chĩ a củn *Tĩ đĩn Truyện Kiều* (mĩt củn tĩ đĩĩn chuyên thĩ duy nhĩt tĩ Viĩt Nam, cho đĩn lúc xuĩt bĩn năm 1974, rĩt đĩ c sĩ c) cĩ a Đào Duy Anh. Nhĩn sĩ mĩnh do chính hĩc giĩ Đào Duy Anh trao lĩĩ, Phan Ngọc đĩ làm mĩt công viĩc đĩng là ";lao tâm khĩ tĩ ";, gian nan vĩ cĩng. Trong lĩĩ đĩ u sách ";Nhĩng sĩ a đĩĩ trong lĩn tĩĩ bĩn"; dài tĩĩ 11 trang, ông đĩ nĩi lên phĩn nào nhĩng khó khĩn, trĩng i khi phĩi ";đĩĩ chiĩ u 13 vĩn bĩn, trong đĩ có 6 vĩn bĩn Nĩm và 7 vĩn bĩn Quĩc ngĩ đĩ chĩn tĩng chĩ cho thĩch hĩ p"; (B, tr. 14). Dĩ cĩn mĩt sĩ vĩn đĩ, công sĩ c cĩ a hĩc giĩ Phan Ngọc đĩ gĩp phĩn, giĩp cho bĩn đĩ c yĩu thĩch *Truyện Kiều* mĩt lĩn nĩ a ";chiĩm ngĩĩng"; vĩ đĩ p toàn bĩch cĩ a nĩ.

Đánh giá toàn b c ng hi n c a PGS Phan Ngọc v m t h c thu t qu không đ n gi n trong ph m vi m t bài vi t ng n. Nh ng có l , ch qua nh ng đóng góp c a ông qua 2 công trình liên quan t i tác ph m n i ti ng c a Đ i Thi hào Nguy n Du, cũng đ cho ta hình dung ra di n m o m t nhà nghiên c u i i c. Chính nh ông, mà chúng ta có thêm nh ng hi u bi t m t cách t ng minh, th y sáng rõ h n giá tr tr ng t n c a ti ng Vi t và Văn hoá Vi t Nam. PGS Phan Ngọc t ng nói "Văn hoá là m t hi n t ng v a ph bi n v a có tính cá bi t" và qua các tr c tác c a ông, ta th y rõ m t đ i u "ngôn ng dân t c qua lăng kính quy chi u, chính là c s nhìn ra văn hoá".